



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 58/2026/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 22 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức nộp tiền khi chuyển mục đích sử dụng đất từ đất chuyên trồng lúa sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 317/TTr-STC ngày 20/5/2026 và ý kiến các thành viên UBND tỉnh tại Thông báo số 397/TB-UBND ngày 22/5/2026.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định mức nộp tiền khi chuyển mục đích sử dụng đất từ đất chuyên trồng lúa sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức nộp tiền khi chuyển mục đích sử dụng đất từ đất chuyên trồng lúa sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa theo quy định của Luật Đất đai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước, người sử dụng đất trồng lúa và các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 3. Mức nộp tiền khi chuyển mục đích sử dụng đất từ đất chuyên trồng lúa sang đất phi nông nghiệp (trước đây là mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa)

Mức nộp tiền = 50 % (x) diện tích (x) giá của loại đất trồng lúa. Trong đó:

1. Diện tích: là diện tích đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp ghi cụ thể trong quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất chuyên trồng lúa sang đất phi nông nghiệp của cơ quan có thẩm quyền.

2. Giá của loại đất trồng lúa: tính theo Bảng giá đất đang được áp dụng tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất do cấp thẩm quyền ban hành.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2026.
2. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 86/2024/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định quy định mức nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Bình Định.

b) Quyết định số 68/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định mức nộp tiền khi được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XV; Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&TCTHPL);
- CT, các PCT UBND tỉnh
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể chính trị;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND tỉnh, TAND tỉnh, Sở Tư pháp;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- LĐ và CV VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC, T5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh